TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 828/2024/HS-PT
Ngày: 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;
Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Bà Hoàng Thị Bích Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 934/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo Chu Văn C bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép", do có kháng cáo của bị cáo Chu Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 10/7/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Bị cáo Chu Văn C; giới tính: Nam; sinh ngày 08/8/1979 tại xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm L, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nông dân; con ông Lục Văn B và bà Chu Thị D; có vợ là Nông Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/5/2024 được thay đổi bằng biện pháp bảo lĩnh; hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn C:* Bà Nguyễn Thị T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ để bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 18/02/2024, Tổ công tác Công an huyện H và Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Nông Văn T1 (sinh năm 1996; trú tại: xóm L, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đang điều khiển xe máy Honda Dream, màu đỏ mận-trắng, biển kiểm soát 93H3-8783 chở Ngô Đức T2 (sinh năm 1987) và Nguyễn Quốc C1 (sinh năm 1995) đều trú tại: xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc hướng từ thị trấn T đến khu vực biên giới thuộc xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng để T2 và C1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua Mốc 39 cũ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn T1, tạm giữ phương tiện và các đồ vật, tài liệu liên quan để điều tra làm rõ.

Kết quả điều tra, xác định được:

Vào khoảng tháng 12/2023, Chu Văn C (sinh năm 1979, trú tại: Làn L, V, H, Cao Bằng) được một người phụ nữ Trung Quốc gửi lời kết bạn qua ứng dụng Wechat, C đồng ý kết bạn. Đến ngày 18/02/2024, người này liên hệ với C thuê đón, đưa hai người Việt Nam đến khu vực Mốc 39 cũ thuộc xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Vào khoảng 18 giờ cùng ngày, C liên hệ với Nông Văn T1 nói có hai người Việt Nam đang có ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, hiện đang ở thị trấn T hỏi T có đón được hai người này đưa đến khu vực Mốc 39 cũ được không? T1 đồng ý. Chủng dặn Thoa thu của hai người trên 4.000.000 đồng, trong đó tiền công của T1 là 3.000.000đồng, còn 1.000.000 đồng sẽ đưa cho người phụ nữ Trung Quốc đón người trên Mốc 39. Chủng còn gửi cho T1 số điện thoại "0856.146.959" là số của Ngô Đức T2 để T1 chủ động liên lạc đón người. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 93H3-8783 (mượn của anh Triệu Hữu H1; trú tại: V, Thái Nguyên) di chuyển đến thị trấn T. T1 gọi cho T2 thì được biết T2 và C1 đang ở nhà nghỉ M, T1 nói đang chờ ở gốc cây gạo gần nhà nghỉ, yêu cầu hai người đi bộ ra chỗ của T1. Sau đó, T1 điều khiển xe máy chở T2, C1 di chuyển hướng về khu vực biên giới thuộc xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Khi xe đi được một đoạn, T1 hỏi lấy số tiền 4.000.000 đồng thì T2 không đồng ý. T2 yêu cầu T1 dừng xe để gọi điện thoại trao đổi lại với người đón bên Trung Quốc. Khi dừng xe được khoảng 10 phút thì bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lời khai của các nhân chứng trong vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKSCB-P1 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn T1, Chu Văn C về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 10/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn C 12 tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án *(Được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/5/2024).*

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nông Văn T1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 7 năm 2024, bị cáo Chu Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Chu Văn C về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không xuất trình được tình tiết gì đặc biệt mới để xem xét, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn C gửi bản luận cứ thể hiện nội dung: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo C, tuy nhiên cần xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo C là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo C chưa nhận được tiền công, phạm tội chưa đạt; Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và người phạm tội sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo sức khỏe kém, không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Chu Văn C có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo Chu Văn C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Nông Văn T1 và các nhân chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định: Ngày 18/02/2024, Nông Văn T1 và Chu Văn C đã tổ chức đón, đưa Ngô Đức T2 và Nguyễn Quốc C1 từ thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng đến khu vực M thuộc xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khi T1 đang chở T2 và C1 bằng xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 93H3-8783 vào khu vực biên giới thì bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn. Tòa án cấp sơ thẩm kết án Chu Văn C về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Chu Văn C, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về hình phạt, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, nhân thân và vai trò là người thực hành của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đã thể hiện sự khoan hồng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, không có tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Chu Văn C được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn C, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn C 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/5/2024).

2. Về án phí: Bị cáo Chu Văn C được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Người bào chữa (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khánh